

Bản án số: 605/2023/HS-PT

Ngày: 24 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Cầu**

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Văn Công

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Thế Mạnh**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Ngọc Đảm** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 405/2023/TLPT- HS ngày 01-6-2023 đối với bị cáo Phan Văn B do có kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HSST ngày 25-4-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Phan Văn B, sinh ngày 01-01-1964; nơi sinh: Thành phố Cần Thơ; nơi thường trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thành C(chết) và bà **Trịnh Thị M**: Dương Thị L(đã ly hôn), sống chung như vợ chồng với **Trần Thị Lệ H**: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01-7-2022 đến ngày 04-7-2022 chuyển tạm giam cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo **Phan Văn B**1 sư **Vũ T** H1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh SCó mặt.

- Bị hại: Bà **Trần Thị Lệ H**1, sinh ngày 29-3-1980; Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng(đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1950; nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh

Sóc Trăng có mặt.

2. Ông **Trần Quốc K**, sinh ngày 05-01-1997; nơi cư trú: Số A, ấp E, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng có mặt.

3. Ông **Trần Đăng N1**, sinh ngày 07-5-1999; nơi cư trú: Số A, ấp E, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N: Ông **Trần Quốc K1** ông Trần Đăng N1 (theo giấy ủy quyền ngày 29-8-2022), có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người đại diện cho người bị hại: Luật sư Nguyễn Văn N2 thuộc **Đoàn luật sư Thành phố C1**. Có mặt.

Người làm chứng: Trần Thị L1 sinh năm: 1983. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn B2 năm 1964 và **Trần Thị Lệ H2** năm 1980 cùng ngụ ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng sống với nhau như vợ chồng. Trong thời gian chung sống **B3** ngờ H có quan hệ bất chính với người khác nên cả hai thường xuyên mâu thuẫn, cự cãi nhau.

Đến khoảng 21 giờ ngày 24-6-2022, **H3** nhậu về thì giữa B và H tiếp tục phát sinh cự cãi với nhau, lúc này **B4** giận và nảy sinh ý định giết H nên **B5** ra ngoài phòng ngòai hút thuốc. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 25-6-2022, **B5** vào phòng thấy **H4** nằm ngủ nên đi đến ngòai đèn lên ngực, dùng tay phải bóp cổ H khoảng 10 phút thì **H5** bất động, **B6** tục dùng 02 tay bóp cổ cho đến khi **H6** hắt, **B7** đồ trang sức trên người H gồm một sợi dây chuyền vàng 18k, 01 chiếc lắc vàng 24k, 02 chiếc nhẫn vàng 18k, 01 chiếc lắc vàng 18k sau đó lôi xác H ra phía nhà sau, dùng dây nilong cột 02 tay H lại, dùng dây xích quần ngang cổ và lôi xác H ra khu vực nghĩa địa phía sau nhà, trong quá trình lôi xác quần của **H7** tuột khỏi người nên **B8** cái quần quần vào sợi dây xích kéo xác **H3** sẽ không bị đau tay, khi kéo xác H đến khu nghĩa địa phía sau nhà, **B9** vào lấy cây len, giấy tờ tùy thân của **H8** rế nồi cơm (làm bằng tre) mang ra nghĩa địa, B tiến hành đào hố, đào xong B nắm dây xích và nắm cùm tay của **H9** xác H xuống hố, **B10** xác H nằm nghiêng, hai tay bị cột lại với nhau, hai chân co cụm lại, **B11** các giấy tờ tùy thân của **H10** bóp và ném xuống hố sau đó **B8** rế nồi cơm che mặt **H11** và lấp đất, lấp xong B vào nhà tắm rửa đi ngủ. Đến sáng hôm sau **B12** với mọi người **H12** bỏ đi đâu cả đêm không về, sau đó **B13** chiếc lắc vàng 24k đến tiệm V1 tại thị trấn L, huyện T được 15.600.000 đồng, mang sợi dây chuyền vàng 18k đến tiệm V2 ở xã T, huyện T được 10.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết, riêng 02 chiếc nhẫn vàng 18k và 01 chiếc lắc vàng 18k bị can mang cất dấu trong chuồng gà phía sau nhà.

Đến chiều ngày 01-7-2022 do mùi hôi bốc lên từ nghĩa địa phía sau nhà và gia đình chi **H13** nghi, biết không thể trốn, **Phan Văn B14 Công an xã L** thừa nhận do nghi ngờ **H14** quan hệ bất chính với người khác nên đã giết H sau đó mang xác

chôn tại khu nghĩa địa phía sau nhà.

Sau khi nhận được tin Cơ quan chức năng tiến hành khai quật phát hiện xác của **Trần Thị Lệ H15** như mô tả của Phan Văn B

Ngày 07-7-2022 sau khi lo hậu sự cho bà **H16**, Trần Quốc K(con bà **H17** dẹp lại chuồng gà thì phát hiện 02 chiếc nhẫn vàng 18k và 01 chiếc lắc tay vàng 18k của bà **H18** dấu trong chuồng gà nên báo cho Cơ quan chức năng biết xuống thu giữ.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 140/KLGĐPY-KTHS ngày 11-7-2022 của phòng K1 Công an tỉnh Skết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Trên cơ thể nạn nhân có 05 (năm) vết thương.

+ Vết 1: Vết bầm tụ máu ở vùng trán, số đo (6 x 4)cm. Vết 2: Rãnh hằn khép kín ở vùng cổ, gáy, số đo (42 x 2)cm. Vết 3: Vết bầm tụ máu ở vùng ngực bên trái, số đo (11,5 x 5,50)cm. Vết 4: Vết hằn khép kín ở vùng cổ tay bên phải, số đo (16 x 0,8)cm. Vết 5: Vết hằn khép kín ở vùng cổ tay bên trái, số đo 916,5 x 1)cm.

+ Bầm tụ máu dưới da ở vùng trán. Màng cứng không căng. Nhu mô não ở hai bán cầu đại não có màu xám đồng nhất. Bầm tụ máu rải rác dưới da và trong cơ vùng cổ trước. Sun nhân và sun giáp không bị tổn thương. Trong lòng khí quản chứa ít dịch nhầy màu nâu. Bầm tụ máu trong cơ xương ngực trái. Bầm tụ máu sau xương ức. Hai phổi căng sung huyết. Có dấu hiệu tràn khí màng phổi. Mặt cắt nhu mô hai phổi khô. Tim vừa, cơ tim nhão. Nhu mô tim trong giai đoạn phân hủy. Trong buồng tim rỗng. Gan to, màu sắc không đồng nhất. Mặt cắt nhu mô gan màu vàng nhạt. Niêm mạc dạ dày không bị xung huyết. Trong lòng dạ dày chứa ít thức ăn trong giai đoạn chuyển hóa. Tử cung nhỏ. Trong buồng tử cung không có sự hiện diện của bào thai.

- Nguyên nhân tử vong: Ngạt cơ học.

- Thời gian tử vong đến khi phẫu tử thi: > 6 ngày.

- Các vết trên tử thi do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 3942/KL-KTHS ngày 09-9-2022 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Tử thi **Trần Thị Lệ H1**(sinh ngày 29-3-1980) và bà Nguyễn Thị N(sinh năm: 1950, cùng thường trú tại ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng có quan hệ huyết thống với nhau (mẹ - con).

Tại kết luận giám định số 3929/KL-KTHS ngày 19-7-2022 của Phân Viện Khoa học hình sự - **Bộ C3 tại Thành phố H**, kết luận:

+ 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 9,7188 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (Ahàm lượng V(A61,67%.

+ 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn 01 hạt màu đỏ và các hạt nhỏ màu trắng, gửi giám định có thành kim loại Vàng (Ahàm lượng Vàng (A60,54%; khối lượng (bao gồm cả hạt): 4,9510 gam; khối lượng nhẫn (không

hạt):3,7101 gam; khối lượng 01 hạt màu đỏ: 0,7923 gam và khối lượng các hạt nhỏ màu trắng: 0,4486 gam.

+ 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn 01 hạt màu trắng gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (Ahàm lượng Vàng (A71,04%, khối lượng (bao gồm cả hạt): 1,6150 gam; khối lượng nhẫn (không hạt): 1,2373 gam; khối lượng hạt màu trắng: 0,3777 gam.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTSTXTTTHS ngày 17-02-2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự kết luận:

+ 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng 9,7188 gam, gửi giám định có thành phần kim loại **V** (Ahàm lượng **V** (Au) 61,67% có giá trị là 8.528.532 đồng.

+ 01 nhẫn kim loại màu vàng, gửi giám định có thành phần kim loại **V** (Ahàm lượng Vàng (Au) 60,54% khối lượng nhẫn (không hạt) 3,7101 gam có giá trị là 3.200.208 đồng.

+ 01 nhẫn kim loại màu vàng, gửi giám định có thành phần kim loại **V** (Ahàm lượng Vàng (Au) 71,04% khối lượng nhẫn (không hạt) 1,2373 gam có giá trị là 1.251.750 đồng.

+ 01 tám lắc tay bằng vàng 24k trọng lượng 03 chỉ có giá trị là 16.018.500 đồng.

+ 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18k trọng lượng 3,5 chỉ có giá trị là 14.016.188 đồng.

+ Tổng giá trị bị chiếm đoạt là 43.015.532 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 25-4-2023, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, đã quyết định:

1. Áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm k khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phan Văn B15** (Mười tám) năm tù về tội “Giết người” và 04 (B1) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt đối với hai tội danh, bị cáo **Phan Văn B16** chấp hành phạt chung là 22 (Hai mươi hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-7-2022.

Ngoài ra, bản án còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại.

Ngày 08-5-2023, bị cáo **Phan Văn B17** cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10-5-2023, đại diện hợp pháp của bị hại ông **Trần Đ N1** kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Phan Văn B

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo **Phan Văn B18** nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông **Trần Đ N1** giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử tăng nặng hình phạt cho bị cáo vì tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo với mức án 22 năm tù cho cả 02 tội là chưa thỏa đáng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xem xét lại tội danh “Cướp tài sản” đối với bị cáo **B19** bị cáo đi làm hàng ngày cũng có tiền, số vàng bị cáo đem bán là tài sản chung của bị cáo với chị **H19** Tòa án cấp sơ thẩm xét xử mức án 04 năm tù là không đúng pháp luật. Đồng thời, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp cho người bị hại số tiền 10.200.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo **Phan Văn B20** tội giết người.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Hành vi bị cáo giết chị **H20** đang chung sống như vợ chồng với bị cáo rất dã man và cùng lúc phạm 02 tội, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Phan Văn B18 năm tù về tội “Giết người” là nhẹ, cần tăng mức hình phạt đối với bị cáo **B21** chung thân. Còn tội “Cướp tài sản”, cấp sơ thẩm xử phạt 04 năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng không chấp nhận kháng cáo của **Phan Văn B22** nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại là ông **Trần Đ N1** sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp lệ đơn kháng cáo của bị cáo **Phan Văn B23** diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Đăng N1: Đơn kháng cáo của bị cáo và ông Trần Đăng N1 được làm trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xuất phát từ mâu thuẫn trong chuyện tình cảm, nghi ngờ H có quan hệ bất chính với người khác. Khoảng 01 giờ sáng ngày 25-6-2022, **B5** vào phòng thấy **H4** ngủ thì đến ngồi đè lên ngực, dùng tay phải bóp cổ H khoảng 10 phút thì **H5** bất động, **B6** tục dùng 02 tay bóp cổ cho đến khi **H6** hãn. B tháo đồ trang sức trên người H gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 18k, 01 chiếc lắc vàng 24k, 02 chiếc nhẫn vàng 18k, 01 chiếc lắc vàng 18k. Sau đó, **B24** xác H ra phía sau nhà, khu vực nghĩa địa rồi đào hố và kéo xác H xuống hố lấp đất xong B vào nhà tắm rửa đi ngủ. Đến sáng hôm sau, **B12** với mọi người **H12** bỏ đi đâu cả đêm không về. Sau đó, **B13** chiếc lắc vàng 24k đến tiệm V1 tại **thị trấn L, huyện T** được 15.600.000 đồng, mang sợi dây chuyền vàng 18k đến tiệm V2 bán được 10.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Riêng 02 chiếc nhẫn vàng 18k và 01 chiếc lắc vàng 18k **B** cất giấu trong chuồng gà phía sau nhà. Như vậy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, nhưng bị cáo đã nhẫn tâm bóp cổ bị hại H- là người đang chung sống như vợ chồng với bị cáo. Sau đó, bị cáo còn lấy tài sản cá nhân của H gồm một sợi dây chuyền vàng 18k, 01 chiếc lắc vàng 24k, 02 chiếc nhẫn vàng 18k, 01 chiếc lắc vàng 18k để bán lấy tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân. Bị cáo **Phan Văn B25** thức, điều khiển được hành vi của mình nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Văn B phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng

pháp luật. Quan điểm của người bào chữa cho rằng bị cáo không phạm tội “Cướp tài sản” là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng dùng dây nilong cột 02 tay Hại, dùng dây xích quàng ngang cổ và lôi xác Hra khu vực nghĩa địa, bị cáo phạm tội giết người và liền sau đó phạm tội nghiêm trọng cướp tài sản khi đem vàng của chị H21 lấy tiền tiêu xài. Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Văn B26 xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Đồng thời, bị cáo còn khi đem vàng của chị H21 lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Cần thiết xét xử thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đó là: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được nên cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan T1 B2 tác động bồi thường khắc phục số tiền 10.200.000 đồng, số tiền này sẽ được xem xét tại giai đoạn Thi hành án. Như vậy, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng và 02 tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo như nêu trên, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 18 năm tù về tội giết người là quá nhẹ. Do đó, Hội đồng xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Phan Văn B27 nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Đăng N3 chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề tăng mức hình phạt đối với bị cáo Phan Văn B28 bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Phan Thanh B2 do không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Đăng N4 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn B27 nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Đăng N1. Sửa Bản án hình sự sơ

thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 25-4-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.
Tuyên xử:

Áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 123; Khoản 1 Điều 168; điểm k khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo **Phan Văn B 20** (Hai mươi) năm tù về tội “Giết người” và 04 (B1) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt đối với hai tội danh, bị cáo **Phan Văn B16** chấp hành phạt chung là 24 (Hai mươi bốn) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-7-2022.

Tiếp tục giam giữ bị cáo Phan Văn B để đảm bảo Thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo **Phan Văn B16** chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Ông **Trần Đăng N4** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. (24 - 8 - 2023)./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Sóc Trăng; (2)
- VKSND tỉnh Sóc Trăng; (1)
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng (2)
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng; (1)
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng; (1)
- Đại diện bị hại (1)
- Lưu: VP, HS (ĐTM) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TÒA**

Lê Thúy Cầu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

P